

Số: **494** /QĐ-BNN-CN

Hà Nội, ngày **24** tháng **01** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Danh mục kèm theo).

Thủ tục hành chính nội bộ công bố tại Quyết định này được ban hành tại Thông tư số 19/2024/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

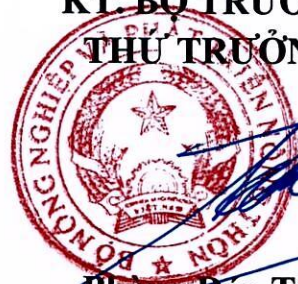
Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, VP.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Phùng Đức Tiến

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **494** /QĐ-BNN-CN ngày **24** tháng **01** năm **2025**
2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG			
1	Thẩm định và hoàn thiện báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thông tư số 19/2024/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi (Điều 14).
2	Thẩm định và hoàn thiện báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực	Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thông tư số 19/2024/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi (Điều 29).

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thẩm định và hoàn thiện báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đơn vị chủ trì xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi theo Mẫu số 03 Phụ lục II Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Bước 2: Cục Chăn nuôi trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức họp Hội đồng thẩm định báo cáo kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi.

- Bước 3: Các thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá kết quả kiểm kê khí nhà kính theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu, cụ thể:

- + Sự đầy đủ về nội dung, thông tin, dữ liệu kiểm kê khí nhà kính;
- + Sự phù hợp về việc xác định các nguồn phát thải, bể hấp thụ khí nhà kính;
- + Sự phù hợp của phương pháp kiểm kê khí nhà kính, hệ số phát thải áp dụng, phương pháp kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và hệ thống thông tin, dữ liệu về phát thải khí nhà kính của Bộ quản lý lĩnh vực;
- + Đánh giá sự chính xác và độ tin cậy của kết quả kiểm kê khí nhà kính.

- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Hội đồng thẩm định thông qua và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biên bản họp với các nội dung chính như sau:

- + Đánh giá về quá trình thực hiện và kết quả kiểm kê khí nhà kính;
- + Những tồn tại, hạn chế của kết quả kiểm kê khí nhà kính;
- + Các yêu cầu, khuyến nghị liên quan đến việc hoàn thiện kết quả kiểm kê khí nhà kính trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng;
- + Kết luận của Hội đồng thẩm định.

- Bước 5: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả thẩm định, đơn vị chủ trì kiểm kê khí nhà kính hoàn thiện Báo cáo kiểm kê khí

nhà kính theo kết quả thẩm định và gửi về Cục Chăn nuôi để tổng hợp và lưu trữ.

- Bước 6: Cục Chăn nuôi gửi báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi theo Mẫu số 03 Phụ lục II quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) tổng hợp gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của kỳ báo cáo.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Báo cáo kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi theo Mẫu số 03 Phụ lục II Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ.

- Thành phần hồ sơ Hội đồng thẩm định gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Biên bản họp Hội đồng thẩm định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Hội đồng thẩm định thông qua và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biên bản họp.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả thẩm định, đơn vị chủ trì kiểm kê khí nhà kính hoàn thiện Báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo kết quả thẩm định và gửi về Cục Chăn nuôi để tổng hợp và lưu trữ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị chủ trì kiểm kê khí nhà kính.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Thông tư số 19/2024/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi.

- Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phụ lục I

(Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP)
**MẪU BÁO CÁO PHỤC VỤ KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH CẤP QUỐC GIA
 CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP
 Ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
 PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
 NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

**Phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia của Bộ Nông nghiệp và Phát
 triển nông thôn năm ...**

I. Mô tả chung

1. Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính
2. Phương pháp luận kiểm kê khí nhà kính
3. Số liệu hoạt động và hệ số phát thải
4. Kết quả đánh giá độ không chắc chắn
5. Kiểm soát chất lượng và đảm bảo chất lượng (QA/QC)

II. Hoạt động kiểm kê khí nhà kính năm ...

(Trình bày chi tiết về phương pháp luận, số liệu hoạt động, hệ số phát thải và kết quả tính toán phát thải đối với từng hoạt động trong các lĩnh vực)

1. Phát thải khí nhà kính từ các hoạt động chăn nuôi
2. Phát thải khí nhà kính từ sử dụng đất
3. Phát thải khí nhà kính từ các nguồn phát thải khác và phát thải ngoài CO₂
4. Các hoạt động tiêu thụ năng lượng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

III. Tổng hợp kết quả kiểm kê khí nhà kính

STT	Nguồn phát thải/ hấp thụ	CO ₂	CH ₄	N ₂ O	Tổng
I	AFOLU				
I.1	Chăn nuôi				
1	Tiêu hóa thức ăn				
2	Quản lý chất thải vật nuôi				
I.2	Đất				
1	Đất rừng				
2	Đất trồng trọt				
3	Đất cỏ				

4	Đất ngập nước				
5	Đất ở				
6	Đất khác				
I.3	Các nguồn phát thải khác và phát thải ngoài CO₂				
1	Đốt sinh khối				
2	Sử dụng vôi trong canh tác				
3	Bón phân Ure				
4	Phát thải N ₂ O trực tiếp của đất				
5	Phát thải N ₂ O gián tiếp của đất				
6	Phát thải N ₂ O gián tiếp của quản lý chất thải vật nuôi				
7	Canh tác lúa				
II	Tiêu thụ năng lượng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản				
1	Tiêu thụ năng lượng trong nông nghiệp				
2	Tiêu thụ năng lượng trong lâm nghiệp				
3	Tiêu thụ năng lượng trong thủy sản				

Đơn vị: nghìn tấn CO₂tđ

IV. Các cải thiện được thực hiện đối với quá trình kiểm kê khí nhà kính năm ...

Trình bày những cải thiện đã được thực hiện trong quá trình kiểm kê khí nhà kính năm ... so với các năm trước đây (về phương pháp luận, thu thập số liệu hoạt động, hệ số phát thải)

V. Kết luận và kiến nghị

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

2. Thẩm định và hoàn thiện báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đơn vị chủ trì xây dựng báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Bước 2: Cục Chăn nuôi trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức họp Hội đồng thẩm định báo cáo báo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi.

- Bước 3: Các thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu, cụ thể:

+ Sự phù hợp của chính sách, biện pháp quản lý nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của lĩnh vực với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của lĩnh vực;

+ Độ tin cậy, tính đầy đủ của thông tin, dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính và kịch bản phát triển thông thường trong kỳ kế hoạch;

+ Sự phù hợp của các phương pháp định lượng giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các chính sách, biện pháp quản lý giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

+ Sự chính xác và độ tin cậy của kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và so sánh với kịch bản phát triển thông thường trong kỳ kế hoạch;

+ Khả năng tính hai lần đối với kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Hội đồng thẩm định thông qua và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biên bản họp với các nội dung chính như sau:

+ Đánh giá về quá trình thực hiện và kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

+ Những tồn tại, hạn chế của báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

+ Các yêu cầu, khuyến nghị liên quan đến việc hoàn thiện báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng;

+ Kết luận của Hội đồng thẩm định.

- Bước 5: Đơn vị chủ trì xây dựng Báo cáo giảm nhẹ phát thải KNK lĩnh vực hoàn thiện báo cáo theo kết luận của Hội đồng thẩm định, gửi báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qua Cục Chăn nuôi để tổng hợp.

- Bước 6: Cục Chăn nuôi chủ trì tổng hợp Báo cáo giảm nhẹ phát thải KNK lĩnh vực chăn nuôi hàng năm theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) tổng hợp gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 01 kể từ năm 2024.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ.

- Thành phần hồ sơ Hội đồng thẩm định gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Biên bản họp Hội đồng thẩm định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Hội đồng thẩm định thông qua và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biên bản họp.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị chủ trì xây dựng Báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Thông tư số 03/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giám nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi.

- Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phụ lục II**(Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP)****MẪU BÁO CÁO GIẢM NHẹ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH***(Kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP**ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO**Kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của...****I. Thông tin chung**

1. Mục tiêu chung của lĩnh vực
2. Đường phát thải cơ sở của lĩnh vực
3. Các biện pháp, hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

STT	Tên biện pháp/ hoạt động	Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính định lượng	Giai đoạn thực hiện
1			
2			
....			

II. Kết quả thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

1. Biện pháp số 1:

a) Thông tin chung

- Phạm vi thực hiện
- Thời gian thực hiện
- Điểm tham chiếu/đường phát thải cơ sở/năm cơ sở
- Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

b) Phương pháp đo đạc

- Mô tả phương pháp đo đạc
- Các chỉ số đo đạc

c) Tổ chức đo đạc, báo cáo thẩm định

- Bên thực hiện đo đạc
- Bên thực hiện xây dựng báo cáo kết quả đo đạc
- Bên thực hiện thẩm định báo cáo kết quả đo đạc
- Mô tả quy trình đo đạc, báo cáo, thẩm định

d) Kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- Kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính định lượng
- So sánh với kết quả thực hiện của năm gần nhất

2. Biện pháp số 2:

III. Kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính định lượng của lĩnh vực

IV. Hoạt động giám sát, đánh giá

V. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN